

⚠️ Các lưu ý khi đăng ký
Chúng tôi sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ và thẩm định qua điện thoại. Nếu không đủ các giấy tờ cần thiết, quá trình thẩm định sẽ không thể tiến hành. Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý khách.

- Các giấy tờ cần thiết khác nhau tùy thuộc vào visa của người đăng ký.
- Người đăng ký, người ở cùng, người liên hệ khẩn cấp và nơi làm việc sẽ nhận được liên hệ trong khoảng thời gian từ 10:00 - 18:00 (giờ Nhật Bản) qua số điện thoại sau: 03-5956-6303. (Vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tờ đơn này)
- Tùy thuộc vào nội dung thẩm định, GTN có thể yêu cầu một khoản đặt cọc để đơn của Quý khách được chấp nhận.



Tôi (người đăng ký) đăng ký dịch vụ này sau khi kiểm tra và đồng ý với tài liệu đính kèm về Chính sách Bảo mật thông tin cá nhân, cũng như đã nhận được sự đồng ý của người liên hệ khẩn cấp phía gia đình và trong nước. **※Người đăng ký vui lòng tự điền đơn**

Người đăng ký	Furigana											Số điện thoại				Nguồn ngữ mong muốn	☐ Tiếng Nhật ☐ Tiếng Anh ☐ Tiếng Trung ☐ Tiếng Hàn ☐ Khác ()										
	Họ và tên Chữ ký																										
	Ngày sinh	Năm			Năm			Tháng			Ngày			Giới tính	☐ Nam ☐ Nữ	Quốc tịch		Email									
	Địa chỉ hiện tại	☐ thủ đô ☐ tỉnh ☐ phủ ☐ quận ☐ thành phố ☐ huyện										Số người ở															
	Tên trường											Ngày nhập học			Năm		Tháng		Ngày tốt nghiệp dự kiến		Năm		Tháng	Số năm ở Nhật		Năm	
	Tên công ty	☐ Nhân viên công ty ☐ Công việc bán thời gian										Số điện thoại đại diện											Số năm làm việc		Năm	Thu nhập hàng năm	
Địa chỉ làm việc	☐ thủ đô ☐ tỉnh ☐ phủ ☐ quận ☐ thành phố ☐ huyện																										
SNS	☐ Facebook ☐ WeChat ☐ LINE ☐ KaKao Talk ☐ Viber ☐ Skype ☐ Whats App ☐ Khác ()										SNS ID: _____																

Nếu có người ở cùng, vui lòng điền vào tờ thứ hai của mẫu đơn.

Thông tin liên hệ khẩn cấp	Người liên hệ khẩn cấp phía gia đình ※Bố mẹ hoặc anh, chị, em. Nếu người đăng ký có visa du học, vui lòng điền thông tin của bố hoặc mẹ.																		
	Furigana											Số điện thoại				Giới tính	☐ Nam ☐ Nữ	Mối quan hệ	
	Họ và tên																		
	Địa chỉ hiện tại	☐ thủ đô ☐ tỉnh ☐ phủ ☐ quận ☐ thành phố ☐ huyện										Quốc tịch							
Ngày sinh	Năm			Năm			Tháng			Ngày			Email		Nguồn ngữ mong muốn	☐ Tiếng Nhật ☐ Tiếng Anh ☐ Tiếng Trung ☐ Tiếng Hàn ☐ Khác ()			
Người liên hệ khẩn cấp tại Nhật ※Người sống ở Nhật Bản. Không yêu cầu quốc tịch và tiếng Nhật. Không chấp nhận thông tin của công ty. Nếu Quý khách có visa phụ thuộc, vui lòng nhập thông tin của vợ/ chồng.																			
Furigana											Số điện thoại				Giới tính	☐ Nam ☐ Nữ	Mối quan hệ		
Họ và tên																			
Địa chỉ hiện tại	☐ thủ đô ☐ tỉnh ☐ phủ ☐ quận ☐ thành phố ☐ huyện										Quốc tịch								
Ngày sinh	Năm			Năm			Tháng			Ngày			Email		Nguồn ngữ mong muốn	☐ Tiếng Nhật ☐ Tiếng Anh ☐ Tiếng Trung ☐ Tiếng Hàn ☐ Khác ()			

Để ở	Học sinh	☐ Thẻ ngoại kiều ☐ Thẻ sinh viên / Giấy phép nhập học (của trường sắp tới) / Giấy báo trúng tuyển (Một trong các giấy tờ nêu trên)		■ Trường hợp người đăng ký chưa nhập cảnh vào Nhật, vui lòng nộp Bản sao hộ chiếu (trang có ảnh mặt) hoặc bản sao giấy chứng nhận tư cách lưu trú thay cho thẻ ngoại kiều. ■ Trường hợp có nhiều người ở cùng, vui lòng cung cấp thẻ lưu trú của tất cả các người ở. ※Tùy thuộc vào nội dung thẩm định, GTN có thể yêu cầu thêm các giấy tờ khác.
	Người đi làm	☐ Thẻ ngoại kiều ☐ Thẻ bảo hiểm y tế (bảo hiểm xã hội) / Sao kê lương 3 tháng / Thông báo trúng tuyển / Hợp đồng lao động (Một trong các giấy tờ nêu trên)		
Để kinh doanh	☐ Thẻ ngoại kiều ☐ Bản sao sổ đăng ký doanh nghiệp ☐ Bảo cáo tài chính (mới nhất) hoặc bản sao sổ tiết kiệm (trang tên tài khoản + trang số dư gần nhất)			

会社使用欄

物件概要	申込日	20		年		月		日	入居希望日			月		日	物件名		号室		物件用途	☐ 居住用 ☐ 事務所 ☐ 店舗 ☐ SOHO		
	住所	〒																				
	家賃	円										管理費・共益費	円									
	敷金	円										保証金	円									
										契約同行料金	円											
										解約予告	ヶ月											
										その他費用 ()	円											
										駐車場料金	円											
										②+③+④+⑤ 月額賃料TOTAL												

✓	プラン名	初回保証委託料	最低保証料	年間保証料	✓	プラン名	初回保証委託料	最低保証料	月間保証料	決済手数料
☐	事業用	100%	50,000円	30,000円	☐	【RP】PLUS30	30%	15,000円	1,670円	330円
☐	駐車場	100%	5,000円	月額使用料の50%	☐	【RP】PLUS50	50%	20,000円	1,000円	330円
☐	シェアハウス	20%	10,000円	10,000円	☐	【RP】PLUS70	70%	28,000円	1,000円	330円
☐	TN50	50%	20,000円	10,000円	☐	【RP】PLUS100	100%	40,000円	1,000円	330円
☐	TN70	70%	28,000円	10,000円	☐	ALLプラン特約		火災保険付/駆け付けサービス	+1,000円	—
☐	TN100	100%	40,000円	10,000円						

↑ご利用の保証に ☒ をお入れください

※年間保証料は別途、収納手数料500円(税込)がかかります。

※集金代行プランをご利用の場合、事前に【集金業務委託契約書】をご締結いただく必要がございます。

管理会社	管理会社名	☐ 審査時不備内容確認先 ☐ 審査結果 FAX 先 ☐ 初回保証委託料請求先	
	住所	ご担当者	
	TEL		
	FAX		

仲介会社	仲介会社名 (☐ 元付 ☐ 客付)	☐ 審査時不備内容確認先
	住所	ご担当者
	TEL	
	FAX	

Đơn đăng ký ủy thác bảo lãnh (ví dụ điền)



注意事項

- 手書きで記入される場合は、「黒」または「青」のボールペンでハッキリと記入してください。
- 書き損じで訂正される場合は、二重線を引き、訂正部分の上または下に記入ください。
- 余白がない場合は、新しい申込書に記入ください。
- 記入または入力された内容にて審査をいたします。誤りがないようお願いいたします。
- 特に、携帯電話・Email・SNS等の連絡先は弊社連絡先として利用いたします。

Nếu Quý khách chưa nhập cảnh vào Nhật Bản, xin hãy điền địa chỉ hiện tại ở Việt Nam của Quý khách.

Nếu Quý khách có người sống chung (bao gồm trẻ nhỏ), xin hãy chắc chắn điền vào "Tài liệu rời: Đơn đăng ký thêm người cư trú (người sống chung)".

Nếu có người ở cùng, vui lòng điền vào tờ thứ hai của mẫu đơn.

Xin hãy điền vào phần này nếu như Quý khách có bạn bè hoặc người quen (hoặc vợ/ chồng nếu Quý khách mang visa kết hôn) đang sinh sống tại Nhật Bản.

※Có thể viết cả địa chỉ ở ngoài Nhật Bản.

Quý khách nào không có người quen nào sống ở Nhật Bản trước hoặc ngay sau khi đến Nhật Bản, thì xin hãy để trống, nếu không thuộc trường hợp này thì yêu cầu Quý khách điền đầy đủ thông tin.

※審査時、空欄でご提出した場合は契約後1か月以内に変更通知書にて別途申請が必要です。

Phần dành cho người đăng ký ghi

Phần dành cho Công ty quản lý ghi

Phần dành cho Công ty môi giới ghi

Furigana		Global Jo	
Họ và tên (Chữ ký)			
Ngày sinh	Năm	Tháng	Ngày
Địa chỉ hiện tại	☐ thủ đô ☐ tỉnh ☐ quận ☐ thành phố ☐ phủ ☐ huyện	Số người ở	
Tên trường			
Tên công ty	☐ Nhân viên công ty ☐ Công việc bán thời gian		
Địa chỉ làm việc	東京 ☐ thủ đô ☐ phủ ☐ huyện 港 港南1-2-3	Số năm ở Nhật	
SNS	☐ Facebook ☐ WeChat ☒ LINE ☐ KaKao Talk ☐ Viber ☐ Skype ☐ Whats App ☐ Khác ()		
SNS ID	John_global		

Người liên hệ khẩn cấp phía gia đình		※Bố mẹ hoặc anh, chị, em. Nếu người đăng ký có visa du học, vui lòng điền thông tin của bố hoặc mẹ.	
Furigana			
Họ và tên			
Địa chỉ hiện tại			
Ngày sinh	Năm	Tháng	Ngày
Người liên hệ khẩn cấp tại Nhật		※Người sống ở Nhật Bản. Không yêu cầu quốc tịch và tiếng Nhật. Không chấp nhận thông tin của công ty. Nếu Quý khách có visa phụ thuộc, vui lòng nhập thông tin của vợ/ chồng.	
Furigana			
Họ và tên			
Địa chỉ hiện tại			
Ngày sinh	Năm	Tháng	Ngày

Để ở	Học sinh ☐ Thẻ ngoại kiều ☐ Thẻ sinh viên (Giấy phép nhập học (của trường cấp tới) / Giấy báo trúng tuyển (Một trong các giấy tờ nêu trên))	■ Trường hợp người đăng ký chưa nhập cảnh vào Nhật, vui lòng nộp bản sao hộ chiếu (trang có ảnh mặt) hoặc bản sao giấy chứng nhận tư cách lưu trú thay cho thẻ ngoại kiều. ■ Trường hợp có nhiều người ở cùng, vui lòng cung cấp thẻ lưu trú của tất cả người ở. ※Tùy thuộc vào nội dung thẩm định, GTN có thể yêu cầu thêm các giấy tờ khác.
Người đi làm	Thẻ ngoại kiều ☐ Thẻ bảo hiểm y tế (bảo hiểm xã hội) / Sao kê lương 3 tháng / Thông báo trúng tuyển / Hợp đồng lao động (Một trong các giấy tờ nêu trên)	
Để kinh doanh	Thẻ ngoại kiều ☐ Bản sao sổ đăng ký doanh nghiệp ☐ Báo cáo tài chính (mới nhất) hoặc bản sao sổ tiết kiệm (trang tên tài khoản + trang số dư gần nhất)	

申込日	20	20	年	12	月	10	日	入居希望日	12	月	22	日	物件名	
住所	〒							東京	☐ 都 ☐ 道 ☐ 府 ☐ 県	中央				
①家賃	95,000		円		②管理費・共益費	5,000		円		③その他費用	15,000		円	
④敷金			円		⑤保証金			円		契約同行料金	円		解約予告	ヶ月
⑥+⑦+⑧+⑨ 月額賃料TOTAL										115,000				円

集金代行プランの月間保証料は、記入しないでください。

申込みたい保証プランに✓してください。
※契約後の商品プラン変更はできませんので、ご注意ください。

プラン名	初回保証委託料	最低保証料	年間保証料	プラン名	初回保証委託料	最低保証料	月間保証料	決済手数料
事業用	100%	50,000円	30,000円	【RP】PLUS30	30%	15,000円	1,670円	330円
駐車場	100%					0,000円	1,000円	330円
シェアハウス	20%					3,000円	1,000円	330円
TN50	50%			【RP】PLUS100	100%	40,000円	1,000円	330円
TN70	70%	28,000円	10,000円					
TN100	100%	40,000円	10,000円	ALLプラン特約	火災保険付/駆け付けサービス		+1,000円	-

↑ご利用の保証に✓をお入れください

※年間保証料は別途、収納手数料500円（税込）がかかります。

※集金代行プランをご利用の場合、事前に【集金業務委託契約書】をご締結いただく必要があります。

管理会社名	住所	TEL	FAX	必ず記入をしてください。 ※未記入の場合は審査結果をお送りできませんのでご注意ください。
仲介会社名 (元付 ☐ 客付 ☒)	住所	TEL	FAX	必ず記入をしてください。
株式会社	東京	03-5555-8888	03-7777-8888	ご担当者 ジョン